

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **256**

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC cho giai
đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 trước và sau
kiểm toán.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 08 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP) xin giải trình nguyên nhân chênh lệch số liệu
giữa Báo cáo tài chính bán niên trước và sau khi soát xét bởi công ty kiểm toán như sau:

Số liệu trên Báo cáo tài chính của DVP đã được công ty kiểm toán phát hành trong Báo cáo soát
xét thông tin tài chính giữa niên độ (phát hành ngày 08/08/2016) có điều chỉnh so với số liệu trên
Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2016 do DVP lập (công bố ngày 19/07/2016). Chi tiết xem lại phụ
lục kèm theo công văn này.

Nguyên nhân chênh lệch: Khi lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý 2 năm 2016, DVP đã phân loại
khoản trả lãi vay trong chỉ tiêu *Tiền lãi vay đã trả* (mã số 04) sang chỉ tiêu *Tiền chi khác cho hoạt
động kinh doanh* (mã số 07) số tiền 194.186.964 đồng và chưa bổ sung khoản thu, trả tiền gốc
vay số tiền 10.000.000.000 đồng vào chỉ tiêu *Tiền thu từ di vay* (mã số 33) và *Tiền trả nợ gốc
vay* (mã số 34).

Trân trọng,

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu kế toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CẢNG ĐÌNH VŨ**

Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ
Cảng Đình Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

PHỤ LỤC GIẢI TRÌNH CHỈNH LỆCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn hoạt động từ 01/01/2016 đến 30/06/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán VND	Số liệu sau kiểm toán VND	Chênh lệch VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	321.506.790.717	321.506.790.717	-
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(80.684.250.530)	(80.684.250.530)	-
Tiền chi trả cho người lao động	3	(58.204.166.721)	(58.204.166.721)	-
Tiền lãi vay đã trả	4	(1.466.660.794)	(1.660.847.758)	(194.186.964)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(12.815.284.245)	(12.815.284.245)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	1.252.802.133	1.252.802.133	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(19.352.261.953)	(19.158.074.989)	194.186.964
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	150.236.968.607	150.236.968.607	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(43.468.506.880)	(43.468.506.880)	-
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(575.000.000.000)	(575.000.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	678.000.000.000	678.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.725.475.597	16.725.475.597	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	76.256.968.717	76.256.968.717	-



PHỤ LỤC GIÁI TRÌNH CHỈNH LỆCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn hoạt động từ 01/01/2016 đến 30/06/2016

Chi tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
		VND	VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
Tiền thu từ đi vay	33		110.000.000.000	110.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(17.649.994.501)	(127.649.994.501)	(110.000.000.000)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(199.285.925.500)	(199.285.925.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(216.935.920.001)	(216.935.920.001)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	9.558.017.323	9.558.017.323	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	20.794.016.557	20.794.016.557	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	581.677	581.677	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	30.352.615.557	30.352.615.557	-



Đình Vũ Ngọc Hồng
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 10 tháng 08 năm 2016

Đoàn Minh Trung
Kế toán trưởng

Lê Thị Hải Thành
Người lập

